

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LƯƠNG
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 62/2023/HS-ST
Ngày 14/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Quốc Minh

2. Ông Nguyễn Ngọc Ngư

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lý Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên;

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Ông Lương Dương Tùng A - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Lương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cao Gia H**, sinh ngày 16/8/2005.

Nơi đăng ký HKTT: Xóm P, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12.

Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Cao Gia Q, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1976. Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai. Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào trong vụ án này. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại Xóm P, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

Trợ giúp viên pháp lý: Ông Vũ Văn C, sinh năm 1978; Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T.

(Có mặt tại phiên tòa)

Người chứng kiến: Ông Vũ Phi H1, sinh năm 1978, địa chỉ: Xóm B, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

Người làm chứng:

Anh Bùi Văn C1, sinh ngày 15/10/2005;

Người giám hộ: Bà Trần Thị T, sinh năm 1983;

Cùng địa chỉ: Xóm P, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Anh Lương Văn C2, sinh năm 1980; Địa chỉ: Xóm P, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Anh Hoàng Văn H2, sinh năm 1989; Địa chỉ: Xóm L, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 19/01/2023 tại xóm B, xã T, huyện P, Công an huyện P phối hợp với Công an xã Tức Tranh tuần tra kiểm soát, phát hiện và bắt quả tang Cao Gia H đang có hành vi “Vận chuyển hàng cấm” (pháo hoa nổ). Thu giữ: 01 thùng cát tông bên trong có 03 vật hình khối hộp có đặc điểm giống nhau được gắn 36 ống trụ tròn, bên ngoài được bọc bằng giấy nhiều màu sắc; 03 vật hình khối hộp có đặc điểm giống nhau được gắn 35 ống trụ tròn, bên ngoài được bọc bằng giấy nhiều màu sắc (nghĩ là pháo hoa nổ dạng pháo giàn), niêm phong ký hiệu P1. Tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Lead BKS 20E1 – 409.26. Khám xét khẩn cấp nhà ở của Cao Gia H không phát hiện, thu giữ gì có liên quan.

Hồi 16 giờ 10 phút cùng ngày tại Công an huyện P, các thành phần có liên quan tiến hành mở niêm phong, xác định số lượng, đặc điểm, khối lượng tang vật thu giữ của H như sau: Tổng trọng lượng 03 vật hình khối hộp đặc điểm giống nhau được gắn 36 ống trụ tròn ghép lại với nhau, bên ngoài được bọc lớp giấy nhiều màu sắc và 03 vật hình khối hộp được gắn 35 ống trụ tròn ghép lại với nhau, bên ngoài được bọc lớp giấy nhiều màu sắc là: 8,4 kg (tám phẩy tư kilôgam), niêm phong trong thùng cát tông ký hiệu P2 để gửi trưng giám định.

Tại Kết luận giám định số 327/KL-KTHS ngày 27/01/2023 của Phòng KTHS Công an tỉnh T kết luận:

“- 03 vật hình khối hộp có đặc điểm tương đồng, kích thước 14,5cm x 14,5cm x 15 cm, bên ngoài được bọc giấy nhiều màu sắc, in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong chứa 36 ống hình trụ, mỗi ống dài 15cm, đường kính 2,4cm, được niêm phong trong thùng catton ký hiệu P2 là pháo nổ (pháo hoa nổ).

- 03 vật hình khối hộp có đặc điểm tương đồng, kích thước 14,5cm x 14,5cm x 15 cm, bên ngoài được bọc giấy nhiều màu sắc, in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong chứa 35 ống hình trụ, mỗi ống dài 15cm, đường kính 2,4cm, được niêm phong trong thùng catton ký hiệu P2 là pháo nổ (pháo hoa nổ).”

Đã giám định hết mẫu vật gửi giám định.

Quá trình điều tra, H khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng tháng 01/2023, khi ngồi uống nước tại cổng trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại T, H gặp 01 nam thanh niên tên C3 nhà ở xã P, huyện P. Biết H có nhu cầu mua pháo về để sử dụng vào dịp Tết Nguyên đán, C3 cho H số điện thoại của một người đàn ông tên K bán pháo ở P. Ngày 18/01/2023, H nhắn tin cho K bằng tài khoản zalo, hỏi mua pháo và thống nhất giá là 800.000 đồng/01 hộp pháo giàn 36 quả và 30.000 đồng/01 quả pháo cù.

Khoảng 9 giờ ngày 19/01/2023, H nói chuyện và được anh Hoàng Văn H2 (SN 1989, Nơi ở hiện tại: xóm P, xã P, huyện P) nhờ mua 05 giàn pháo hoa nổ loại 36 quả, với giá 800.000 đồng/01 giàn, hẹn chiều đưa tiền. Cùng lúc, anh Lương Văn C2 (SN 1980; HKTT: xóm P, xã P, huyện P) đi qua, đưa cho H 800.000 đồng và nhờ mua hộ 01 giàn pháo hoa nổ loại 36 quả. H về nhà, đặt mua của K 06 giàn pháo nổ loại 36 quả và 10 quả pháo cù, hẹn trưa cùng ngày giao pháo tại dốc “Ông T1” thuộc xóm B, xã T. Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày, Hoàng liên h hẹn anh H2 chuyển tiền mua pháo rồi điều khiển xe mô tô Honda Lead BKS 20E1-409.26 từ nhà đón Bùi Văn C1 (SN 2005; ở cùng xóm) đi chơi, khi đi qua nhà anh H2, H gặp và được H2 đưa cho 3.600.000 đồng trong đó 3.500.000 đồng là tiền mua pháo còn 100.000 đồng H2 cho H đồ xăng và uống nước, số tiền còn thiếu hẹn khi nào có pháo sẽ đưa nốt. Lấy xong, H chở C1 đến điểm hẹn, C1 xuống xe đứng đợi ở rìa đường, H gặp và đi theo một người đàn ông không quen biết, không rõ tên tuổi địa chỉ vào đường đất khoảng 200 mét nhận 01 thùng cát tông bên trong có 06 giàn pháo. Do không có pháo củ, người đàn ông này giảm giá còn 700.000 đồng/01 giàn pháo, H đồng ý và đưa 4.200.000 đồng. Sau đó, H đặt thùng cát tông lên xe, chuẩn bị về nhà thì bị Cơ quan CSĐT phát hiện bắt quả tang lập biên bản, thu giữ vật chứng nêu trên.

Vật chứng của vụ án: 01 thùng cát tông ký hiệu P1 có kích thước 45x31x23,5cm, hiện được bảo quản theo quy định.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA LEAD BKS 20E1-409.26, xác định Cao Thị Q1 – chị gái của H là chủ sở hữu của xe mô tô trên hoàn toàn không biết

và không đồng ý cho H sử dụng xe mô tô trên để vận chuyển pháo. Vì vậy, CQĐT đã trả lại xe mô tô cho chủ sở hữu theo quy định.

Đối với Bùi Văn C1, bản thân C1 hoàn toàn không biết việc đi cùng bị cáo H, H vận chuyển pháo. Do đó, hành vi của C1 không cấu thành tội phạm.

Hành vi của Hoàng Văn H2 và Lương Văn C2 đưa tiền và nhờ H mua pháo về để sử dụng. Quá trình điều tra không phân tách, cá biệt được khối lượng pháo của Hoàng Văn H2 và Lương Văn C2 nhờ H mua hộ. Do đó, Cơ quan điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên đã xử lý vi phạm hành chính đối với Hoàng Văn H2 và Lương Văn C2.

Bản Cáo trạng số 53/CT-VKSPL ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương truy tố bị cáo Cao Gia H về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo khoản 1 Điều 191 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi bị cáo đã thực hiện như bản Cáo trạng đã truy tố. Đồng thời khẳng định, bản thân bị cáo không quen biết người đàn ông tên C3 và K. Mục đích của bị cáo là mua pháo về để đốt dịp tết, do đó bị cáo đã liên hệ với K để mua pháo cho bản thân và mua hộ anh H2, chuyển. Bị cáo không có mục đích gì khác. Khi gặp được người bán pháo, thì chỉ có pháo hoa nổ, không có pháo cù. Do người bán pháo đã thực hiện không đúng thỏa thuận là giao cho bị cáo 6 giàn pháo hoa nổ và 10 quả pháo cù, vì vậy người bán pháo đã giảm giá pháo hoa nổ xuống còn 700.000^d/01 giàn, bị cáo đã đưa cho người bán pháo số tiền 4.200.000^d. Với giá pháo là 700.000^d/01 giàn khi về bị cáo sẽ nói cho anh H2 và anh C2 biết, nhưng trên đường về thì bị cơ quan Công an thu giữ toàn bộ số pháo đã mua.

Vị Kiểm sát viên tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử.

Tuyên bố: Bị cáo Cao Gia H phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Cao Gia H từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Đề nghị Hội đồng xét xử giao bị cáo Cao Gia H cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 thùng cát tông ký hiệu P1 có kích thước 45x31x23,5cm không có giá trị sử dụng.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo án phí theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo.

Tại phiên tòa Trợ giúp viên pháp lý phát biểu quan điểm: Hoàn toàn đồng ý với quan điểm của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa về đánh giá nội dung, hành vi phạm tội, các điều luật áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt đối với bị cáo có xem xét đến tuổi của bị cáo, khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 17 tuổi 05 tháng 3 ngày, bị cáo chưa nhận thức đầy đủ pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo 06 tháng tù cho bị cáo được hưởng án treo, nhằm mục đích giáo dục bị cáo và thể hiện thái độ khoan hồng của nhà nước.

Tại phiên tòa: Bị cáo không bổ sung ý kiến tranh luận gì.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, điều luật truy tố: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định:

Khoảng đầu tháng 1 năm 2023, tại quán nước cổng trường Cao đẳng C4, H gặp 01 nam thanh niên tên C3 (không quen biết), C3 cho biết nhà ở xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Qua nói chuyện, H cho C3 biết là có nhu cầu mua pháo về để sử dụng vào dịp Tết Nguyên đán, C3 đã cho H số điện thoại của một người đàn ông tên K bán pháo ở P. Ngày 18/01/2023, H nhắn tin cho K bằng tài khoản zalo, hỏi mua pháo và thống nhất giá là 800.000 đồng/01 hộp pháo giàn 36 quả và 30.000 đồng/01 quả pháo cù. Khoảng 9 giờ ngày 19/01/2023, bị cáo H được anh Hoàng Văn H2 nhờ mua 05 giàn pháo hoa nổ loại 36 quả, với giá 800.000 đồng/01 giàn, hẹn chiều đưa tiền. Cùng lúc, anh Lương Văn C2 đi đến và nhờ bị cáo H mua 01 dàn pháo hoa nổ loại 36 quả, đồng thời anh Lương Văn C2 có đưa cho bị cáo H

800.000 đồng. Về đến nhà H đã dùng điện thoại của mình nhắn tin qua tài khoản zalo đặt mua của K 06 giàn pháo nổ loại 36 quả và 10 quả pháo cù, hẹn trưa cùng ngày giao pháo tại dốc “Ông T1” thuộc xóm B, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày, Hoàng liên h hẹn anh H2 chuyển tiền mua pháo và để điện thoại ở nhà, rồi lấy xe mô tô Honda Lead BKS 20E1-409.26 của chị gái là Cao Thị Q1 đến đón Bùi Văn C1 đi chơi (không cho C1 biết là đi mua pháo), khi đi qua nhà anh H2, H gặp và được H2 đưa cho 3.600.000 đồng trong đó 3.500.000 đồng là tiền mua pháo còn 100.000 đồng H2 cho H đổ xăng và uống nước, số tiền còn thiếu hẹn khi nào có pháo sẽ đưa nốt. Lấy xong, H chở C1 đến điểm hẹn, C1 xuống xe đứng đợi ở rìa đường, H gặp và đi theo một người đàn ông không quen biết, không rõ tên tuổi địa chỉ vào đường đất khoảng 200 mét nhận 01 thùng cát tông bên trong có 06 giàn pháo. Do không có pháo cù, người đàn ông này giảm giá còn 700.000 đồng/01 giàn pháo, H đồng ý và đưa 4.200.000 đồng. Sau đó, H đặt thùng cát tông lên xe, chuẩn bị về nhà thì bị Cơ quan CSĐT phát hiện bắt quả tang lập biên bản, thu giữ vật chứng.

Cân xác định trọng lượng: 03 vật hình khối hộp đặc điểm giống nhau được gắn 36 ống trụ tròn ghép lại với nhau, bên ngoài được bọc lớp giấy nhiều màu sắc và 03 vật hình khối hộp được gắn 35 ống trụ tròn ghép lại với nhau, bên ngoài được bọc lớp giấy nhiều màu sắc là: 8,4 kg (tám phẩy tư kilôgam).

Tại Kết luận giám định số 327/KL-KTHS ngày 27/01/2022 của Phòng KTHS Công an tỉnh T kết luận:

“- 03 vật hình khối hộp có đặc điểm tương đồng, kích thước 14,5cm x 14,5cm x 15 cm, bên ngoài được bọc giấy nhiều màu sắc, in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong chứa 36 ống hình trụ, mỗi ống dài 15cm, đường kính 2,4cm, được niêm phong trong thùng catton ký hiệu P2 là pháo nổ (pháo hoa nổ).

- 03 vật hình khối hộp có đặc điểm tương đồng, kích thước 14,5cm x 14,5cm x 15 cm, bên ngoài được bọc giấy nhiều màu sắc, in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong chứa 35 ống hình trụ, mỗi ống dài 15cm, đường kính 2,4cm, được niêm phong trong thùng catton ký hiệu P2 là pháo nổ (pháo hoa nổ).”

Đã giám định hết mẫu vật gửi giám định.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào vận chuyển,.....hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không một trong các trường hợp quy định tại các Điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...c) Pháo nổ từ 06 kilogam đến dưới 40 kilogam;”.

Bản Cáo trạng số 53/CT-VKSPL ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương đã truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Phú Lương tỉnh Thái Nguyên để xét xử là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, hành vi phạm tội: Khi thực hiện hành vi, vi phạm pháp luật bị cáo mới 17 tuổi, 05 tháng 03 ngày. Bị cáo mặc dù nhận thức chưa đầy đủ về tính nguy hiểm của hành vi. Tuy nhiên, bị cáo nhận thức được việc vận chuyển, mua bán pháo nổ là vi phạm pháp luật, nhưng thực hiện với lỗi cố ý. Do đó, hành vi bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến điều cấm được Bộ luật hình sự bảo vệ. Hành vi bị cáo đã thực hiện làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Hành vi đó phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Xét tính chất của vụ án, các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân tốt. Bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, tội phạm bị cáo đã thực hiện lần này là ít nghiêm trọng. Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi, vi phạm pháp luật bị cáo chưa đủ tuổi trưởng thành (Cụ thể: Bị cáo 17 tuổi, 05 tháng 03 ngày), tại thời điểm xét xử bị cáo đã đủ tuổi trưởng thành. Tuy nhiên, tội phạm mà bị cáo đã thực hiện là ít nghiêm trọng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do đó, không nhất thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, mà vẫn bảo đảm tính giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, tuổi đời bị cáo còn trẻ, là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Nếu áp dụng thêm hình phạt bằng tiền, không có tính khả thi. Do vậy, không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự là phù hợp và đúng quy định.

[6] Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

01 thùng cát tông ký hiệu P1 có kích thước 45x31x23,5cm không còn giá trị sử dụng. Do đó, cần tiêu huỷ.

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã làm rõ chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA LEAD BKS 20E1-409.26 là của Cao Thị Q1

(chị gái của bị cáo), chị Q1 hoàn toàn không biết và không đồng ý cho bị cáo sử dụng xe mô tô trên để vận chuyển pháo. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Q1 để quản lý và sử dụng. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với Bùi Văn C1, bản thân C1 hoàn toàn không biết việc đi cùng bị cáo H, H vận chuyển pháo. Do đó, hành vi của C1 không cấu thành tội phạm.

Đối với hành vi của Hoàng Văn H2 và Lương Văn C2 đưa tiền và nhờ H mua pháo về để sử dụng. Quá trình điều tra không phân tách, cá biệt được khối lượng pháo của Hoàng Văn H2 và Lương Văn C2 nhờ H mua hộ. Do đó, Cơ quan điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên đã xử lý vi phạm hành chính đối với Hoàng Văn H2 và Lương Văn C2 theo quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc số pháo, H khai mua pháo của một nam thanh niên tên K không rõ tên tuổi, địa chỉ, liên hệ trao đổi qua nick zalo. Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ và xử lý sau.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tại phiên toà về hình phạt cũng như các vấn đề khác là phù hợp nên cần được chấp nhận. Đề nghị của trợ giúp viên pháp lý tại phiên toà về các vấn đề để giải quyết vụ án là phù hợp. Tuy nhiên, đề nghị một mức án cụ thể là 06 tháng tù, cho hưởng án treo dành cho bị cáo là cứng nhắc.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Cao Gia H phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 90, Điều 101, Điều 65 Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt: Bị cáo Cao Gia H 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Cao Gia H cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tiêu huỷ 01 thùng cát tông ký hiệu P1 có kích thước 45x31x23,5cm.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 68/2023 ngày 16/8/2023 giữa Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ sách Nhà nước.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa. Có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Phú Lương;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- Công an Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp Thái Nguyên;
- Cơ quan THAHS- Công an tỉnh TN
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Giang

